

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 208/2024/DS-PT

Ngày: 31-12-2024.

V/v: tranh chấp kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thảo.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nghi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 315/2024/TLPT-DS ngày 04/12/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2024/DS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Teh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 560/2024/QĐ-PT ngày 13/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn E, xã M, huyện Đ (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1957; bà Lê Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn E, xã M, huyện Đ, (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Theo đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Đỗ Văn Q trình bày:

Vào ngày 05/9/2014 ông có cho ông C, bà T vay số tiền 100.000.000 đồng và hai bên có lập giấy vay nợ. Theo giấy vay thì thời hạn thanh toán nợ cuối cùng là ngày 05/11/2015 ông C, bà T phải trả hết cho ông số tiền này. Từ khi vay cho đến nay ông C, bà T chỉ trả cho ông được 70.000.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng. Số tiền này ông đòi nhiều lần nhưng ông C, bà T không trả

tiền cho ông nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh buộc ông C, bà T trả cho ông 30.000.000đồng tiền nợ vay.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị T trình bày: Ông bà thừa nhận có vay tiền của ông Q nhưng số tiền này ông, bà không phải vay một lần mà là do bà T mua hàng nhà ông Q và có vay thêm một ít nên cộng tổng lại thành 100.000.000 đồng. Số tiền 100.000.000 đồng ông bà đã trả cho ông Q thành 03 lần:

Lần 1 trả năm 2014 số tiền là 40.000.000 đồng, bà T mang trả.

Lần 2 trả năm 2015 số tiền là 30.000.000 đồng, ông C mang trả.

Lần 3 trả năm 2016 số tiền là 30.000.000 đồng, ông C mang trả.

Việc ông Q kiện vợ chồng ông bà đòi 30.000.000 đồng là do ông Q cho rằng vợ chồng ông bà còn nợ ông Quân số tiền 7.000.000 đồng tiền đáo nước sạch và 5.000.000 đồng tiền hàng ông Q đòi không được nên mới kiện ông số tiền 30.000.000 đồng. Nay ông Q khởi kiện yêu cầu ông bà trả số tiền 30.000.000 đồng thì ông bà không đồng ý.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 13/2024/DSST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp Đòi tài sản” của nguyên đơn ông Đỗ Văn Q đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị T.

- Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đỗ Văn Q số tiền 30.000.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 27/9/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị T kháng cáo không đồng ý toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo; nguyên đơn không kháng cáo đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xuất phát từ việc nguyên đơn ông Đỗ Văn Q yêu cầu ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị T1 trả lại số tiền vay 30.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 05/9/2014 thời hạn trả nợ đến

ngày 19/4/2016. Nhưng do đến ngày 15/4/2024 ông Q mới khởi kiện đòi số tiền này và bị đơn ông C, bà T1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị T thì thấy rằng:

[2.1]. Tại phiên toà sơ thẩm và tại phiên toà hôm nay cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận giữa vợ chồng ông C, bà T có vay của ông Quân số tiền 100.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 05/9/2014 là có thật. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Các bên chỉ tranh chấp về số tiền đã trả.

[2.2] Theo nguyên đơn trình bày thì vợ chồng ông C, bà T có vay của ông số tiền 100.000.000đ ngày 05/9/2014 và đã trả được 70.000.000đ hai lần: Lần 1 ngày 08/11 Trả 40.000.000đ; lần 2 ngày 19/4 trả 30.000.000đ. Bị đơn ông C, bà T thì cho rằng ông bà có nợ ông Quân số tiền 100.000.000đ như ông Q trình bày là đúng nhưng vợ chồng ông đã trả đầy đủ cho ông Q 3 lần: Lần 1 bà T mang trả cho ông Q 30.000.000đ vào năm 2014; lần 2 ông C mang trả cho ông Quân số tiền 40.000.000đ năm 2015; lần 3 ông C mang trả cho ông Quân số tiền 30.000.000đ năm 2016 nên hiện tại vợ chồng ông không còn nợ tiền của ông Q. Việc ông Q khởi kiện thì vợ chồng ông bà không đồng ý. Tuy nhiên, ông C, bà T không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, trong khi đó ông Q không thừa nhận số tiền 30.000.000đ trả năm 2016.

Tại phiên toà hôm nay, ông C, bà T không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới để làm thay đổi nội dung bản chất của vụ án.

Do đó, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nội dung của vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, tính đến thời điểm xét xử bị đơn đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí. Nên miễn án phí Dân sự phúc thẩm cho bị đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị T. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 13/2024/DSST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp Đòi tài sản*” của nguyên đơn ông Đỗ Văn Q đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị T.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đỗ Văn Q số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm và Phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị T.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Đỗ Văn Q 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai tạm ứng án phí số 0007929 ngày 17/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Tịch, tỉnh L.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ &THA;
- TAND H.Đạ Đênh (nay là huyện Đa Huoai);
- Chi cục THADS H.Đạ Tịch (nay là huyện Đa Huoai);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Bình

Nguyễn Văn Thanh

Nguyễn Thị Bích Thảo

